

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Sự thăng tiến của cựu người học thạc sĩ Y tế công cộng tại khu vực Tây Nam Bộ tốt nghiệp Trường Đại học Y tế công cộng giai đoạn 2010 – 2019

Dương Thị Tiến^{1*}, Nguyễn Thanh Hà¹, Nguyễn Ngọc Bích¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả vị trí việc làm và sự thăng tiến của cựu người học thạc sĩ Y tế công cộng (ThSYTCC) tại khu vực Tây Nam Bộ của trường Đại học Y tế công cộng giai đoạn 2010-2019

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu cắt ngang, thu thập số liệu định lượng bằng bộ câu hỏi tự điền. Số liệu được thu thập năm 2020 bằng cách gửi phiếu online dưới dạng google forms tới toàn bộ 167 cựu người học ThSYTCC.

Kết quả: Tỷ lệ tham gia nghiên cứu là 65,9%. Kết quả phát vấn thu được từ 110 cựu người học cho thấy sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ThSYTCC có 16,4% cựu người học chuyển cơ quan công tác, 30,9% cựu người học thay đổi vị trí công tác. Trong đó, hiện nay 64,5% cựu người học công tác tại tuyến tỉnh và 43,6% làm công tác về y tế dự phòng.

Kết luận: Kết quả của nghiên cứu cho thấy sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo, cơ quan công tác và lĩnh vực công tác của cựu người học ThSYTCC không có sự thay đổi nhiều. Do cơ quan điều động, được bổ nhiệm/cất nhắc và việc thực hiện triển khai mô hình CDC tuyến tỉnh/trung tâm y tế huyện 2 chức năng là những lý do ảnh hưởng đến sự thăng tiến của cựu người học ThSYTCC khu vực Tây Nam Bộ sau khi tốt nghiệp.

Từ khóa: Sự thăng tiến, vị trí việc làm, đào tạo, thạc sĩ y tế công cộng.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhân lực luôn được coi là nguồn lực không thể thiếu trong mọi lĩnh vực, quyết định tới sự thành bại, tăng trưởng và phát triển của ngành nghề đó, ngành y tế cũng không phải là ngoại lệ. Việc đào tạo được đội ngũ nhân lực y tế đảm bảo về số lượng và chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển và công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân không chỉ là mối quan tâm của Ngành Y tế nói riêng, mà còn là mối quan tâm chung toàn xã hội. Trường Đại học Y tế công cộng (ĐHYTCC) đã tiên phong đào tạo Thạc sĩ YTCC từ năm 1997. Năm 2010, được sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo trường đã

mở rộng địa bàn đào tạo ra một số tỉnh của Khu vực Tây Nam Bộ. Sau gần 10 năm tham gia đào tạo tại khu vực này, với mong muốn tìm hiểu sự thăng tiến của cựu người học tại khu vực Tây Nam Bộ sau khi tốt nghiệp chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu: Mô tả vị trí việc làm và sự thăng tiến của cựu người học ThSYTCC tại khu vực Tây Nam Bộ của Trường ĐHYTCC giai đoạn 2010-2019.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang, kết hợp giữa định lượng và định tính



*Địa chỉ liên hệ: Dương Thị Tiến

Email: dt2@huph.edu.vn

¹Trường Đại học Y tế công cộng

Ngày nhận bài: 08/12/2020

Ngày phản biện: 01/8/2021

Ngày đăng bài: 30/10/2021

Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được triển khai từ tháng 3-6/2020. Nghiên cứu được triển khai tại Đồng Tháp và Tiền Giang (phỏng vấn sâu) và các tỉnh tại khu vực Tây Nam Bộ có cựu người học ThSYTCC đang công tác thông qua bộ câu hỏi tự điền gửi qua email và bưu điện.

Đối tượng nghiên cứu: Cựu người học ThSYTCC và cán bộ quản lý của cựu người học ThSYTCC tại khu vực Tây Nam Bộ của Trường ĐHYTCC giai đoạn 2010-2019.

Cỡ mẫu, chọn mẫu

Nghiên cứu định lượng: Chọn toàn bộ 167 học viên tốt nghiệp ThSYTCC tại khu vực Tây Nam Bộ giai đoạn 2010-2019 theo tỉnh và theo năm được tổng hợp từ phòng Công tác sinh viên, danh sách học viên kèm theo thông tin liên hệ cũng được thu thập.

Nghiên cứu định tính: Chọn mẫu có chủ đích dựa theo tỉnh và đơn vị công tác, tiến hành phỏng vấn sâu 08 cựu người học ThSYTCC tốt nghiệp từ năm 2015 - 2018 và tại các cơ quan có cựu người học được chọn, chọn 01 cán bộ quản lý trực tiếp của cựu người học, tổng số 16 cuộc PVS.

Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu: Sử dụng phương pháp phát vấn với toàn bộ 167 cựu người học ThSYTCC theo bộ câu hỏi đã xây dựng sẵn qua đường bưu điện hoặc email. Tiến hành 16 phỏng vấn sâu trực tiếp tại Đồng Tháp và Tiền Giang.

Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu định lượng được làm sạch và phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0. Các phương pháp thống

kê mô tả được áp dụng để đáp ứng mục tiêu nghiên cứu. Toàn bộ các cuộc PVS được ghi âm, gõ băng và tổng hợp lại theo các chủ đề đáp ứng mục tiêu nghiên cứu.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được Hội đồng đạo đức Trường Đại học Y tế công cộng thông qua và cho phép triển khai theo quyết định số 51/2020/YTCC-HD3 ngày 20/02/2020.

KẾT QUẢ

Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Trong tổng số 167 cựu người học ThSYTCC tại khu vực Tây Nam Bộ tốt nghiệp giai đoạn 2010 - 2019, có 110 người đã gửi lại phiếu (tỷ lệ trả lời là 65,9%). Tỷ lệ cựu người học các khóa gần đây hơn có tỷ lệ tham gia cao hơn, trong đó cựu người học tốt nghiệp cuối năm 2018 – đầu năm 2019 có tỷ lệ trả lời đạt 90,7%. Cựu người học là nữ có tỷ lệ trả lời phiếu cao hơn không đáng kể so với cựu người học là nam (67,2% so với 65%). Nhóm cựu người học có độ tuổi trẻ hơn có tỷ lệ tham gia nghiên cứu cao hơn nhóm cựu người học cao tuổi hơn.

Vị trí việc làm và sự thăng tiến của cựu người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình ThSYTCC, có 16,4% cựu người học chuyển cơ quan công tác (n=18). Nhìn chung về tuyến và loại hình cơ quan công tác hầu như không có sự khác biệt trước và sau khi tốt nghiệp. Cựu người học ThSYTCC trước và sau khi đi học đều chủ yếu công tác tại tuyến tỉnh (>62%), tiếp theo là tuyến huyện (bảng 1)

Bảng 1. Công việc của cựu học viên trước khi học và sau khi tốt nghiệp

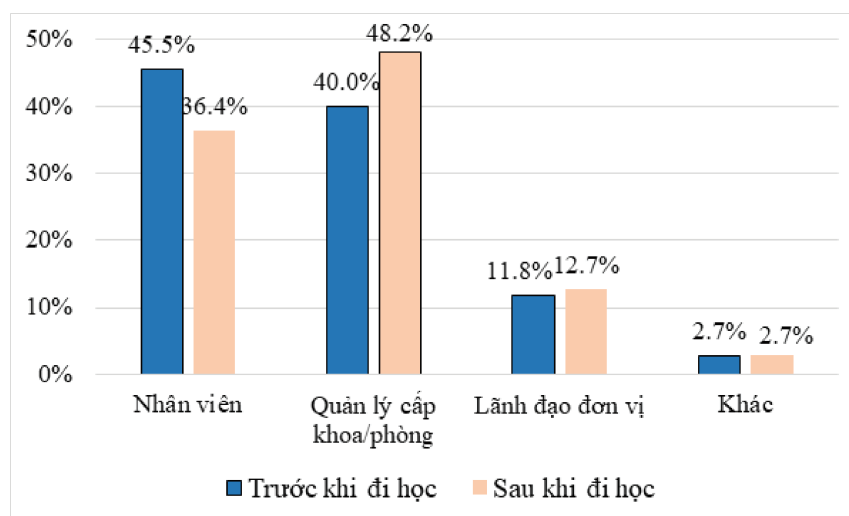
Tuyến cơ quan công tác	Trước khi đi học n (%)	Sau khi học xong n (%)
Tuyến tỉnh	69 (62,7)	71 (64,5)
Tuyến huyện	34 (30,9)	32 (29,1)
Tuyến xã	6 (5,5)	6 (5,5)
Khác	1 (0,9)	1 (0,9)

Bảng 2. Lĩnh vực công tác của cựu người học trước và sau khi đi học

Lĩnh vực công tác	Trước khi đi học n (%)	Sau khi học xong n (%)
Quản lý nhà nước về y tế	8 (7,3)	11 (10)
Khám chữa bệnh	8 (7,3)	10 (9,1)
Y tế dự phòng	50 (45,4)	51 (46,3)
Dược	1 (0,9)	0
Y học cổ truyền	1 (0,9)	1 (0,9)
Truyền thông GDSK	7 (6,4)	4 (3,6)
ATVSTP	14 (12,7)	14 (12,7)
Điều dưỡng/PHCN	10 (9,1)	7 (6,4)
Giáo dục	11 (10)	12 (10,9)

Bảng 2 cho thấy, về lĩnh vực công tác, cựu người học các chương trình đào tạo ThSYTCC chủ yếu làm trong lĩnh vực Y tế dự phòng kể cả

trước và sau khi đi học (trên 45%). Nhìn chung, không có sự thay đổi nhiều về lĩnh vực công tác của cựu người học trước và sau khi đi học.



Biểu đồ 1. Vị trí công tác của cựu người học trước và sau khi đi học

Biểu đồ 1 thể hiện sự thay đổi vị trí công tác của cựu người học ThSYTCC trước và sau khi đi học. Nhìn chung các cựu người học đều có vị trí cao hơn sau khi tốt nghiệp, tuy nhiên không đáng kể. Cựu người học ThSYTCC trước khi đi học có 45,5% là nhân viên và 40% là lãnh đạo cấp khoa/phòng. Sau khi tốt nghiệp, tỷ lệ cựu người học là lãnh đạo khoa/phòng tăng lên 48,2% (tăng 8,2%).

Sau khi tốt nghiệp, 30,9% cựu người học ThSYTCC thay đổi vị trí công tác (n=34). Trong đó, 35,3% chuyển khoa/phòng, 47,1% được bổ nhiệm lên vị trí cao hơn và 17,6% cựu người học ThSYTCC chuyển xuống vị trí thấp hơn (tương đương lần lượt 10,9% - 14,5% và 5,5% trên tổng số 110 cựu người học ThSYTCC tham gia nghiên cứu).

Các kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy hầu hết các cựu người học đều có sự thay đổi trách nhiệm công việc sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo. Sự thay đổi này có thể là phạm vi công việc được giao rộng hơn, cũng có thể là trách nhiệm công việc nặng nề hơn.

“Giờ thì em phụ trách chính về mảng an toàn thực phẩm và dinh dưỡng, tuy nhiên thì sau khi đi học cũng kiêm thêm một số lĩnh vực về y tế công cộng như là kiểm tra quản lý y tế học đường, kiểm soát vệ sinh nước hoặc

là môi trường chẳng hạn” (cựu người học ThSYTCC, TTYT huyện_2).

Tuy nhiên, để được bổ nhiệm lên vị trí cao hơn thì còn rất nhiều yếu tố khác *“cần phải có lộ trình, không phải đi học về là được bổ nhiệm”*.

“Anh T cũng là một trong những vị trí nguồn, thì tại tôi cũng bồi dưỡng cho anh T về mọi mặt thì có thể là trong tương lai sẽ bổ nhiệm làm phó phòng....bao nhiêu lâu thì còn thêm nhiều yếu tố nữa” (lãnh đạo cựu người học ThSYTCC, BVĐK tỉnh_2).

Bảng 3. Lý do chuyển cơ quan và vị trí công tác của cựu người học

Nội dung	ThSYTCC n (%)
Lý do chuyển cơ quan công tác (N=18)	
Cho phù hợp với kiến thức đã học	5 (27,8)
Do cơ quan điều động	8 (44,4)
Khác	5 (27,8)
Lý do chuyển vị trí công tác (N=34)	
Cho phù hợp với kiến thức đã học	11 (32,3)
Được bổ nhiệm, cất nhắc	16 (47,1)
Khác (phù hợp với nhu cầu các nhân, sáp nhập CDC)	7 (20,6)

Kết quả bảng 3 cho thấy, lý do chính cựu người học ThSYTCC chuyển cơ quan công tác là do cơ quan điều động (chiếm 44,4%). Lý do chuyển việc chủ yếu là do được bổ nhiệm, cất nhắc (47,1%). Một trong những lý do khác cho việc chuyển cơ quan công tác và vị trí công tác được cựu người học đưa ra là phù hợp với nhu cầu cá nhân hoặc do sáp nhập CDC.

BÀN LUẬN

Trong tổng số 167 cựu người học tốt nghiệp chương trình đào tạo ThSYTCC tại khu vực Tây Nam Bộ của trường ĐHYTCC giai đoạn 2010 – 2019 có 65,9% cựu người học tham gia

tra lời phiếu. Tỷ lệ phản hồi này là tương đối thấp cho dù chúng tôi đã cố gắng liên lạc, liên hệ với các cựu người học qua đường thư điện tử, điện thoại và thư qua đường bưu điện. Tuy nhiên tỷ lệ này cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thanh Hương và cộng sự (61,0%) (1). Theo kết quả của nghiên cứu này, các khoá tốt nghiệp gần đây có xu hướng tham gia nghiên cứu cao hơn các khoá trước đây, lý do tỷ lệ phản hồi của cựu người học những năm gần đây cao hơn những năm trước và tỷ lệ phản hồi trong nghiên cứu này cao hơn những năm trước vì danh sách cựu học viên khu vực Tây Nam Bộ nói riêng và các cựu học viên nói chung những năm gần đây được phòng QLSV cập nhật tốt hơn, mạng lưới cựu học viên hoạt động cũng tích cực hơn.

Nghiên cứu ghi nhận trước và sau khi học xong, cơ quan công tác và lĩnh vực công tác của cựu người học không có sự thay đổi nhiều, chỉ có 16,4% cựu người học chuyển cơ quan công tác. Đa số cựu người học tham gia nghiên cứu này công tác tại tuyến tỉnh và làm trong lĩnh vực y tế dự phòng.

Kết quả trong nghiên cứu chương trình đào tạo ThSYTCC của 6 quốc gia năm 2013 được Prisca thực hiện ghi nhận 69% cựu học viên thay đổi vị trí lãnh đạo và 69% cựu học viên thay đổi vị trí chuyên môn (2). Nghiên cứu kết quả và tác động của chương trình đào tạo ThSYTCC của trường ĐHYTCC nằm trong nghiên cứu 6 nước được đề cập ở trên cho thấy có tới 62,2% cựu học viên có sự thay đổi vị trí công tác (được đề bạt lên vị trí lãnh đạo), 58,5% thay đổi vị trí chuyên môn (1). Trong nghiên cứu của chúng tôi, sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ThSYTCC chỉ có 30,9% cựu người học thay đổi vị trí công tác, trong đó 47,1% cựu người học được chuyển lên vị trí cao hơn và 35,3% cựu người học thay đổi vị trí chuyên môn. Tỷ lệ này thấp hơn khá nhiều so với nghiên cứu khác (1-3).

Điểm khác biệt đáng chú ý ở nghiên cứu của chúng tôi so với các nghiên cứu khác là trong thông tin vị trí công tác có ghi nhận được các trường hợp chuyển xuống vị trí công tác thấp hơn. Tỷ lệ cán bộ chuyển xuống vị trí công tác thấp hơn vị trí trước khi đi học là 17,6%. Ở các nghiên cứu khác chưa ghi nhận các trường hợp chuyển xuống vị trí công tác thấp hơn (1-3).

Lý giải cho việc thăng tiến trong công việc còn thấp, lãnh đạo trực tiếp của cựu người học cũng đưa ra lý do là quy hoạch cần có lộ trình. Tuy nhiên, lý do khách quan có thể kể đến là giai đoạn từ năm 2016 – 2020 thực hiện triển khai mô hình CDC tuyến tỉnh và trung tâm y tế huyện 2 chức năng (4), sau khi sáp nhập vị trí lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo khoa/phòng sẽ giảm số lượng, do đó cựu người học trong diện quy hoạch không có cơ hội được lên vị trí cao hơn (5). Ngoài ra, khá nhiều cựu

người học khi đi học giữ chức vụ quản lý cấp khoa/phòng nhưng do sáp nhập đơn vị nên bị chuyển xuống vị trí thấp hơn.

Mặc dù sự thăng tiến trong vị trí công tác thấp hơn khá nhiều so với nghiên cứu khác nhưng qua kết quả phỏng vấn sâu của nghiên cứu lại cho kết quả khá tương đồng với các nghiên cứu khác về việc cựu người học nhận thêm trách nhiệm mới trong công việc (1, 6). Hầu hết cựu người học ở cả 2 nhóm đối tượng đều cho rằng có sự thay đổi trách nhiệm công việc sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo. Sự thay đổi này có thể là phạm vi công việc được giao rộng hơn, cũng có thể là trách nhiệm công việc nặng nề hơn.

KẾT LUẬN

Từ năm 2010 đến năm 2019, trường ĐHYTCC đã đào tạo 4 khóa ThSYTCC với 167 học viên đã tốt nghiệp tại khu vực Tây Nam Bộ. Kết quả của nghiên cứu cho thấy sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo, cơ quan công tác và lĩnh vực công tác của cựu người học ThSYTCC không có sự thay đổi nhiều, chỉ có 16,4% cựu người học chuyển cơ quan công tác và 30,9% cựu người học thay đổi vị trí công tác. Lý do chính dẫn đến việc thay đổi đơn vị công tác và vị trí công tác là do cơ quan điều động/được bổ nhiệm, cất nhắc. Việc thực hiện triển khai mô hình CDC tuyến tỉnh và trung tâm y tế huyện 2 chức năng là một trong những lý do ảnh hưởng đến sự thăng tiến của cựu người học ThSYTCC sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Nhật Linh, Hoàng Khánh Chi, Nguyễn Thanh Hà. Đóng góp của chương trình đào tạo Thạc sĩ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng vào sử dụng các năng lực và phát triển nghề nghiệp: Kết quả điều tra cựu học viên. Tạp chí Y tế Công cộng. 2017(40):189.
2. Zwanikken PA, Huong NT, Ying XH, Alexander

- L, Wadidi MSA, Magaña-Valladares L, et al. Outcome and impact of Master of Public Health programs across six countries: education for change. *Human resources for health*. 2014;12(1):40.
3. Lã Ngọc Quang và cộng sự. Đánh giá thực trạng đào tạo và khả năng đáp ứng công việc của cử nhân y tế công cộng theo học tại trường Đại học Y tế công cộng, năm 2015. 2015.
4. Bộ Nội Vụ - Bộ Y tế. Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế và Phòng y tế. 2015.
5. Bùi Thị Thu Hà và cộng sự. Đổi mới hệ thống y tế dự phòng: nghiên cứu quá trình triển khai trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh tại Việt Nam. 2019;4:109-120.
6. Zwanikken PA, Alexander L, Scherpbier A. Impact of MPH programs: contributing to health system strengthening in low-and middle-income countries? *Human resources for health*. 2016;14(1):52.

The advance of public health students in the southwestern region graduate from university of public health for the period 2010 – 2019

Duong Thi Tien¹, Nguyen Thanh Ha¹, Nguyen Ngoc Bich¹

Objective: Describe the employment position and advancement of the former Master of Public Health (MSc) student in the Southwestern area of the University of Public Health, 2010-2019
Research methodology: Using cross-sectional research methods, collecting quantitative data by self-filling questionnaires. Data are collected in 2020 by sending online ballots in the form of google forms to all former learners. Results: Interview results obtained from 110 former learners showed that after graduating from the MSC program, 16.4% of former learners changed positions, 30.9% of former learners changed positions. go on bussiness. In which, at present, 64.5% of former trainees work at the provincial level and 43.6% work in preventive medicine.
Conclusion: The mobilization, appointment / prompting agency and the implementation of the CDC model at the provincial level and the 2-function district health center are the reasons for the advancement of former students of the area South West region after graduation.

Keywords: *Promotion, job placement, training, master of public health.*